

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LỘC
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 02/8/2022

V/v: ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Xuân Huế.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Vy và bà Đặng Hoàng Ái Thụy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Xuân Cầm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Quân- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 108/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022, về việc: Ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 21 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn La Sơn, xã Lộc Sơn, huyện PL, tỉnh TTH, có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ 1, thôn Bình An, xã Lộc Bồn, huyện PL, tỉnh TTH; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 26/4/2022 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày: Giữa nguyên đơn và bị đơn là anh Nguyễn Văn T có tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Bồn, huyện PL, tỉnh TTH vào ngày 20/6/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau khoảng 02 tháng thì đi làm ăn xa, mỗi người mỗi nơi, thỉnh thoảng mới về gặp nhau. Từ năm 2019, anh Nguyễn Văn T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, không còn quan tâm xây dựng hạnh phúc gia đình nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Từ năm 2019 cho đến nay, cuộc sống

của ai tự người đó lo liệu. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T không có con chung.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh T thông qua gia đình. Kết quả xác minh tại gia đình, thì ông Nguyễn Văn Hồng, bà Võ Thị Gái là cha mẹ ruột anh T cho biết: Ông Hồng và bà Gái có nghe thông tin anh T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, còn nguyên nhân cụ thể thế nào thì ông, bà không biết; anh T và chị H không có con chung. Anh T đi làm ăn xa, bận công việc không thể đến Tòa án nên đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

*** Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện PL tại phiên tòa:**

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn vắng mặt do đi làm ăn xa nên ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

+ Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; về án phí buộc nguyên đơn pH chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn T vắng mặt. Xét thấy, việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn là hợp lệ, đúng quy định tại Điều 175 và Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Xét quan hệ hôn nhân thấy rằng: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Bồn, huyện PL, tỉnh TTH nên quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy, vợ chồng pH có nghĩa vụ chung thủy, thương

yêu, chăm sóc lẫn nhau...nhưng chị H và anh T không thực hiện đúng nghĩa vụ của vợ chồng dẫn đến mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H.

[3] Về con chung: Chị H và anh T không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H pH chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Không xem xét.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H pH chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002481 ngày 06/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện PL. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện PL;
- Chi cục THADS huyện PL;
- Đương sự;
- UBND xã Lộc Bồn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Xuân Huế

